

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 24/2022/KDTM-GĐT

Ngày 30/9/2022

V/v tranh chấp hợp đồng thi công
xây dựng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Châu – Thẩm phán cao cấp.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng – Thẩm phán cao cấp.
Bà Huỳnh Thanh Duyên – Thẩm phán cao cấp.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lí – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án kinh doanh thương mại về “*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng*” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần xây dựng C1.

Địa chỉ: 236/6 K1, Phường K2, quận K3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1976 và ông Đặng Hoài N1, sinh năm 1976 (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/02/2017).

2. Bị đơn: Công ty TNHH XD SX TM T1.

Địa chỉ: 10 K4, phường K5, Quận K6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh N2, sinh năm 1962 (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/4/2017).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty cổ phần C1 và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K, ông Đặng Hoài N1 trình bày:

Công ty TNHH XD SX TM T1 (gọi tắt là Công ty T1) là chủ đầu tư dự án Khu căn hộ cao cấp The Kenton có ký với Công ty cổ phần xây dựng C1 (gọi tắt là Công ty C1) các hợp đồng xây dựng sau:

- PNH-KEN/2009/04 ngày 31/5/2009 thi công Kết cấu Móng - Hàm - Thân khối nhà ABI.

- PNH-KEN/2010/03 ngày 17/3/2010 thi công Kết cấu Móng - Hàm khối nhà CD và Hàm để xe.

- PNH-KEN/2010/06 ngày 10/11/2010 thi công xây trát tường khối nhà I (không bao gồm tầng hầm).

- PNH-KEN/2011/09 ngày 01/6/2011 thi công sơn hoàn thiện mặt ngoài nhà khối I.

- PNH-KEN/2011/18 ngày 22/12/2011 thi công hoàn thiện khối nhà I2.

Ngày 01/3/2012, Công ty T1 có Công văn số CV-PN-CTC/2012-42 về việc tạm dừng thi công công trường với nội dung: Tạm thời ngừng công tác thi công của nhà thầu C1 cho đến khi chủ đầu tư có thông báo mới; ngày tạm dừng có hiệu lực là ngày 05/3/2012.

Do Công ty T1 đã chỉ thị tạm dừng thi công quá lâu nên ngày 11/12/2013 Công ty C1 và Công ty T1 đã thỏa thuận quyết toán khối lượng thi công tính đến ngày 31/12/2012 theo 05 Bảng quyết toán khối lượng cụ thể:

- Hợp đồng PNH-KEN/2009/04 ngày 31/5/2009 là 414.987.018.648 đồng.

- Hợp đồng PNH-KEN/2010/03 ngày 17/3/2010 là 127.893.503.603 đồng.

- Hợp đồng PNH-KEN/2010/06 ngày 10/11/2010 là 16.005.271.766 đồng.

- Hợp đồng PNH-KEN/2011/09 ngày 01/6/2011 là 2.849.230.540.

- Hợp đồng PNH-KEN/2011/18 ngày 22/12/2011 là 12.799.417.400 đồng.

Ngày 25/5/2015, Công ty C1 và Công ty T1 thống nhất lập Biên bản bù trừ công nợ số 01/2015, cụ thể: Công ty T1 còn phải trả cho Công ty C1 một khoản tiền thi công là 93.112.242.714 đồng theo giá trị quyết toán 05 hợp đồng nêu trên; Công ty C1 còn phải thanh toán cho Công ty T1 một khoản tiền mua vật tư cho công trình “Khu căn hộ cao cấp The Kenton” là 32.738.219.423 đồng theo khối lượng hàng hóa mua bán của các hợp đồng số PNH-KEN/2010/03/CT ngày 17/3/2010, số PNH-KEN/2009/04/PL7/CT ngày 15/3/2011, số PNH-KEN/2009/04/PL7/BT ngày 12/5/2011.

Hai bên đồng ý bù trừ phần công nợ phải thu của Công ty C1 với Công ty T1 vào phần công nợ Công ty C1 phải trả cho Công ty T1 số tiền là 32.728.219.423 đồng. Công ty T1 có trách nhiệm thanh toán số tiền thi công còn lại của dự án “Khu căn hộ cao cấp The Kenton” cho Công ty C1 là 60.374.023.291 đồng.

Ngày 26/4/2016, Công ty C1 có Văn bản số 969/2016/CV-BTC yêu cầu Công ty T1 thanh toán dứt điểm số tiền trên chậm nhất là ngày 26/5/2016 nhưng đến nay Công ty T1 vẫn chưa thanh toán nên Công ty C1 khởi kiện yêu cầu Công ty T1 thanh toán số tiền trên và tính lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 26/5/2016 đến ngày 30/7/2016 theo mức lãi suất 9%/năm là 967.638.455 đồng. Tổng cộng 61.241.661.746 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty T1 trình bày: Công ty T1 xác nhận có ký với Công ty C1 05 hợp đồng thi công xây dựng, 05 Bảng quyết toán khối lượng của các Hợp đồng trên và lập Bảng tổng hợp giá trị khối lượng thực hiện đến điểm dừng (bao gồm VAT) là 574.534.441.958 đồng; nhưng hai bên thống nhất bảng tổng hợp giá trị khối lượng thực hiện đến điểm dừng (05/3/2012) của từng gói thầu là tạm tính không có giá trị thanh toán. Do đó, việc Công ty C1 lấy giá trị tạm tính này trừ số tiền 481.422.199.245 đồng mà bị đơn đã thanh toán và xem đó là giá trị quyết toán để yêu cầu bị đơn trả số tiền còn lại là 93.112.242.714 đồng là không có căn cứ.

Ngày 24/6/2016, Công ty T1 có Công văn số 149/2016/CV-TN yêu cầu Công ty C1 có văn bản xác nhận có thực hiện tiếp khối lượng còn lại của các hợp đồng đã ký hay không, nếu không tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký thì Công ty C1 phải nêu rõ giải pháp và thời gian giải quyết các vấn đề tồn tại để có cơ sở cho hai bên thanh toán và thanh lý hợp đồng; trên cơ sở biên bản, hồ sơ thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng được hai bên thống nhất thì mới xác định được giá trị quyết toán.

Theo thỏa thuận hợp đồng, Công ty T1 có quyền tạm giữ tiền cho việc Công ty C1 cần thực hiện là hồ sơ hoàn công, sửa chữa khuyết tật..., đồng thời, Công ty T1 không có nghĩa vụ thanh toán những khối lượng đã thi công nhưng chưa được nghiệm thu, khối lượng dở dang, chưa đệ trình thanh toán, khối lượng thi công, lỗi phải sửa chữa... theo Văn bản số 149/2016/CV-TN ngày 24/6/2016 của Công ty T1. Công ty T1 là nhà cung cấp vật tư cho Công ty C1 mà theo biên bản đối chất tạm tính, giá trị vật tư Công ty T1 đã giao cho Công ty C1 là 32.738.219.432 đồng.

Vì vậy, Công ty T1 không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của Công ty C1 vì Công ty C1 chưa nộp đủ hồ sơ hợp lệ cho việc thanh toán; các bên chưa thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng nên chưa xác định được giá trị quyết toán.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 694/2017/KDTM-ST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận K6, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử:

Buộc Công ty TNHH XD SX TM T1 phải thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng C1 số tiền thi công xây dựng còn lại và tiền lãi chậm thanh toán tổng cộng là 61.341.661.746 đồng.

Tại Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 723/2017/KDTM-PT ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử:

Sửa bản án sơ thẩm. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần xây dựng C1 về việc đòi Công ty TNHH XD SX M T1 thanh toán cho Công ty C1 số tiền thi công xây dựng còn lại và lãi chậm thanh toán tổng cộng là 61.341.661.746 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về quyền, nghĩa vụ thi hành án, tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/12/2020, Công ty cổ phần xây dựng C1 có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 08/2022/KN-KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2022, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm nêu trên. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm và giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, hủy bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại Biên bản bù trừ công nợ số 01 ngày 25/5/2015, Công ty C1 và Công ty T1 thống nhất Công ty T1 còn phải trả cho Công ty C1 một khoản tiền thi công là 93.112.242.714 đồng theo giá trị quyết toán của 5 hợp đồng nêu trên; Công ty C1 còn phải thanh toán cho Công ty T1 một khoản tiền mua vật tư cho công trình “Khu căn hộ cao cấp The Kenton” là 32.738.219.423 đồng theo khối lượng hàng hóa mua bán của các Hợp đồng số PNH-KEN/2010/03/CT ngày 17/3/2010, số PNH-KEN/2009/04/PL7/CT ngày 15/3/2011, số PNH-KEN/2009/04/PL7/BT ngày 12/5/2011. Hai bên đã thống nhất đồng ý bù trừ công nợ phải thu của Công ty C1 đối với Công ty T1 vào phần công nợ Công ty C1 phải trả cho Công ty T1 số tiền là 32.738.219.423 đồng. Công ty T1 có trách nhiệm thanh toán số tiền thi công còn lại của dự án “Khu căn hộ cao cấp The Kenton” cho Công ty C1 là 60.374.023.291 đồng. Do Công ty T1 không thực hiện việc thỏa thuận trên nên Công ty C1 khởi kiện yêu cầu Công ty T1 thanh toán khoản nợ thi công xây dựng còn thiếu là 60.374.023.291 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật từ ngày 26/5/2016 đến ngày 30/7/2016.

[2]. Công ty T1 cho rằng việc hai bên thống nhất bảng tổng hợp giá trị khối lượng thực hiện đến thời điểm dừng ngày 05/3/2012 của từng gói thầu chỉ là tạm tính, không có giá trị thanh toán nên Công ty T1 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Công ty C1 vì Công ty C1 chưa nộp đủ hồ sơ hợp lệ cho việc thanh toán,

các bên chưa thanh quyết toán và thanh lý Hợp đồng nên chưa xác định được giá trị quyết toán. Tuy nhiên, tại phiên tòa Công ty T1 thừa nhận giữa Công ty T1 và Công ty C1 thống nhất ký Biên bản bù trừ công nợ số 01/2015 ngày 25/5/2015 có nội dung: “...Bên A có trách nhiệm thanh toán số tiền thi công còn lại của dự án “Khu căn hộ cao cấp The Kenton” cho bên B là 60.374.023.291 đồng”. Biên bản này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản. Ngoài ra, Công ty T1 xác nhận tính đến ngày 31/12/2015 Công ty T1 còn phải trả cho Công ty C1 số tiền 60.374.023.291 đồng. Vì vậy, Biên bản bù trừ công nợ số 01/2015 ngày 25/5/2015 được xác định là văn bản xác nhận công nợ của Công ty T1. Công ty T1 cho rằng giữa hai bên chưa thanh quyết toán và thanh lý Hợp đồng nên chưa xác định được giá trị quyết toán là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty T1 thanh toán cho Công ty C1 số tiền còn nợ theo Biên bản bù trừ công nợ ngày 25/5/2015 và tiền lãi do chậm thanh toán tổng cộng 61.341.661.746 đồng là đúng. Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty C1 là không đúng, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty C1.

[3]. Do cần phải xem xét giải quyết lại phần lãi chậm thanh toán nên cần thiết hủy cả hai bản án phúc thẩm và sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại mới bảo đảm quyền lợi của đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337 và Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 08/2022/KN-KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 723/2017/KDTM-PT ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 694/2017/KDTM-ST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận K6, Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng*”, giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần xây dựng C1 với bị đơn là Công ty TNHH XD SX TM T1. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận K6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án (để báo cáo);
- Vụ pháp chế và QLKH - TANDTC (để biết);
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND - TPHCM;
- TAND Quận K6, TPHCM;
- Chi Cục THADS Quận K6, TPHCM;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT (VP, GDKT II, THS), hồ sơ vụ án.
(P.T.L)

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Châu

